

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HS-ST**
Ngày 20 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Dương L (tên gọi khác: M), sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Bon P, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1966 và con bà Trịnh Thị H2, sinh năm 1972; chưa có vợ, con.

Nhân thân:

Ngày 15/02/2018 thực hiện hành vi “Hủy hoại rừng” và bị Công an huyện Đắk G’Long khởi tố, điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự nhưng vụ án được Tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 10/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk G’Long, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự số 41/2022/HS-ST.

Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk G’long, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự, tại Bản án số 53/2019/HS-ST đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự thì không bị coi là có án tích vì phạm tội phạm nghiêm trọng nhưng do lỗi vô ý.

Ngày 06/10/2021 bị Công an huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức phạt tiền. Chưa chấp hành quyết định xử phạt nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính.

Tiền sự: Không; tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk G'Long, tỉnh Đắk Nông xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tại bản án hình sự số 31/2021/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong án phí hình sự, chưa được xóa án tích.

- Ngày 10/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk G'long, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Hủy hoại rừng” tại bản án hình sự số 41/2022/HS-ST về hành vi phạm tội đã thực hiện vào ngày 15/02/2018, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2023 nhưng án phí hình sự và dân sự chưa chấp hành nên chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và con bà Nông Thị Đ, sinh năm 1969; có vợ là chị bàn Thị Mùi L1 (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2021.

Nhân thân: Ngày 08/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông xử phạt 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 33/2018/HSST, ngày 21/6/2019 đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác và đã được xóa án tích. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2024, hiện đang bị tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

- Anh Đào Văn N1, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Anh Đoàn Văn H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Văn Hữu L2, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N không có nghề nghiệp ổn định là người nghiện chất ma túy nên cả hai đã rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 28/8/2024, L và N đến tiệm thu mua phế liệu của bà Trần Thị B tại thôn 2, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức hỏi bán sắt vụn thì bà B đồng ý mua. Sau đó Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N liên tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 28/8/2024, L và N sử dụng xe mô tô độ chế, không có biển kiểm soát, số khung, số máy chở nhau đi từ hướng xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức đến xã Đắk N'Rung, huyện Đắk Song để trộm cắp tài sản. Khi đi đến đại lý bán vật liệu xây dựng (VLXD) gần đường (không xác định được địa chỉ và chủ đại lý), L và N quan sát thấy có nhiều cuộn lưới B40 trước cửa không có người trong coi nên đến lấy trộm 01 cuộn, loại cao 1,8m đã qua sử dụng, chở đến tiệm thu mua phế liệu của bà B để tại sân.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 29/8/2024, L và N đi đến đại lý bán VLXD Nghiêm Bốn, thuộc thôn 3, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức do anh Đào Văn N1 làm chủ, trộm cắp 01 cuộn lưới B40, loại cao 1,5m. Sau đó cả hai chở đến bán cho bà B và bán cùng với cuộn lưới B40 trộm cắp ở khu vực xã Đắk N'Rung, huyện Đắk Song được 1.400.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 02 giờ ngày 30/8/2024, L và N đi đến đại lý bán VLXD Hoàng Phước, thuộc thôn 4, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức do anh Đoàn Văn H làm chủ, trộm cắp 02 cuộn lưới B40, trong đó 01 cuộn cao 1,2m và 01 cuộn cao 1,5m đem đến bán cho bà B được 1.300.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào sáng ngày 31/8/2024, Linh và Nghị đến khu vực đường đôi, thuộc thôn 2, xã Đắk Búk So vào nhà của gia đình anh Văn Hữu L2 trộm cắp 01 tấm kim loại đã qua sử dụng (loại dùng làm cầu thang để dắt xe mô tô vào nhà) có kích thước 01m x 60cm. Tiếp đến L và N vào nhà của chị Phạm Thị H1 trộm cắp 01 tấm kim loại tương tự, có kích thước 1,5m x 60cm. Sau đó L và N mang 02 tấm kim loại trên đến bán cho bà B được 300.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào sáng ngày 01/9/2024 L và N tiếp tục đến tiệm VLXD Nghiêm Bốn trộm cắp 02 cuộn lưới B40, trong đó 01 cuộn cao 1,2m và 01 cuộn cao 1,52m mang đến bán cho bà B được 1.400.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 05 giờ ngày 03/9/2024, L và N tiếp tục đến đại lý VLXD Hoàng Phước trộm cắp 01 cuộn lưới B40, cao 1,5m và đi đến nhà gia đình anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994, thuộc thôn 4, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức trộm cắp 01 bánh răng của xe máy ủi bằng kim loại rồi chở đến tiệm thu mua phế liệu của bà Bảy bán thì bị Công an xã Đắk Búk So phát hiện bắt giữ. Bà Trần Thị Bảy đã giao nộp 02 cuộn lưới B40 các loại và 02 khối kim loại hình chữ nhật (dạng cầu thang) và lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 13/KL -HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận:

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,2 m, nặng 78,4kg, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 01/9/2024 là 1.489.600 đồng.

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,52 m, nặng 101 kg, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 01/9/2024 là 1.919.000 đồng.

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,5m, nặng 94,8kg, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 03/9/2024 là 1.801.200 đồng.

- 01 khối kim loại tròn, bánh sao xe máy ủi, bên ngoài có bánh răng, đường kính 73cm, cân nặng 97kg, tình trạng bánh sao đã qua sử dụng nhưng không đạt công sức tối đa có trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 03/9/2024 là 933.000 đồng.

Tổng số tiền là 6.142.800 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tuy Đức kết luận:

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,5 m, nặng 94 kg, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 29/8/2024 là 1.786.000 đồng.

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,5 m, nặng 94 kg, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 30/8/2024 là 1.786.000 đồng.

- 01 cuộn lưới B40, cao 1,2 m, nặng 78,4 kg, chưa qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 30/8/2024 là 1.489.600 đồng.

- 01 cầu thang sắt, kích thước 1,5m x 60 cm đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 31/8/2024 là 350.000 đồng.

- 01 cầu thang sắt, kích thước 01m x 60 cm đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 31/8/2024 là 130.000 đồng.

Tổng số tiền là 5.541.600 đồng.

Như vậy, tổng trị giá các tài sản mà Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N trộm cắp được là 11.684.400 đồng. Trong đó, trộm cắp tài sản của anh Đào Văn Nghiêm có tổng trị giá là 5.194.600 đồng; anh Đoàn Văn H có tổng trị giá là 5.076.800 đồng; anh Văn Hữu L số tiền là 130.000 đồng; chị Phạm Thị H số tiền là 350.000 đồng và của anh Nguyễn Ngọc T số tiền là 933.000 đồng.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TĐ ngày 25/12/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N, về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Dương L từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đèn pin; 01 cà lê và 01 mỏ lết là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Đoàn Văn H 01 cuộn lưới B40 cao 1,5m chưa qua sử dụng; trả lại cho anh Đào Văn N 02 cuộn lưới B40 chưa qua sử dụng (trong đó 01 cuộn cao 1,2m và 01 cuộn cao 1,52m); trả lại cho anh Văn H L1 01 tấm kim loại (dạng cầu thang) đã qua sử dụng, kích thước 01m x 60 cm; trả lại cho chị Phạm Thị H 01 tấm kim loại (dạng cầu thang) đã qua sử dụng, kích thước 1,5m x 60 cm; Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 bánh xe máy ủi bằng kim loại hình tròn, dạng bánh răng và

trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ không dùng vào việc phạm tội là những chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 xe độ chế giống xe mô tô, không có biển kiểm soát, số khung, số máy, hệ thống nhựa bảo vệ, đèn chiếu sáng phía trước và sau, Nguyễn Văn N khai nhận chiếc xe trên mượn của một người tên là Điểu Đào cao khoảng 1m70 ở xã Đắc R'Tih, huyện Tuy Đức không xác định được địa chỉ cụ thể. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh nhưng không có cơ sở để xác định nhân thân, lai lịch của người tên Điểu Đ. Ngoài ra chiếc xe này là xe độ chế không có biển kiểm soát, số khung, số máy, bị cấm lưu thông, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một số cuộn lưới B40 L và N trộm cắp vào các ngày 29 và 30/8/2024 đem bán cho bà Trần Thị B nhưng bà Bảy đã bán lại cho người dân không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ tịch thu.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại là anh Đào Văn N1, anh Đoàn Văn H đã nhận lại một số tài sản và anh H đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng. Còn các anh Nguyễn Ngọc T1, anh Nguyễn Hữu L1 và chị Phạm Thị H2 đã nhận lại toàn bộ tài sản và các bị hại đều không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Còn bà Trần Thị B bị tịch thu một số tài sản đã mua của các bị cáo trộm cắp nhưng không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với bà Trần Thị B, có hành vi mua tài sản là lưới B40 (chưa qua sử dụng), cầu thang và bánh răng xe máy ủ bằng kim loại (đã qua sử dụng) của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định bà Bảy không biết những tài sản trên là do các bị cáo trộm cắp mà có. Khi bán lưới B40 thì N nói với bà B đây là lưới B40 N mua về rào rẫy nhưng do làm ăn thua lỗ đã bán rẫy nên mang đi bán. Ngoài ra, sau nhiều lần mua lưới B40 còn mới, bà Bảy nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên đã trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức. Do đó không có căn cứ xử lý bà Trần Thị B theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi trộm cắp lưới B40 tại đại bàn huyện Đắc Song, quá trình điều tra các bị cáo khai nhận thực hiện vào ban đêm, không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ban hành công văn trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Song tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo rất hối hận và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2024 đến ngày 03/9/2024, Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các hộ dân trên địa bàn xã Đăk Búk So và xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được theo kết luận định giá tài sản là 11.684.400 đồng (*Mười một triệu sáu trăm tám tư nghìn bốn trăm đồng*). Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Dương L và Nguyễn Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích vụ lợi cá nhân, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian từ ngày 29/8/2024 đến ngày 03/9/2024, trong đó có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng

nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Nguyễn Dương L, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk G’Long, tỉnh Đăk Nông xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số 31/2021/HSST ngày 28/9/2021 và bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với hành vi phạm tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự đã bị Tòa án nhân dân huyện Đăk G’Long, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù ngày 30/10/2019, chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, theo khoản 2 Điều 69 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích*” Như vậy, bản án hình sự số 31/2021/HSST ngày 28/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đăk G’Long, tỉnh Đăk Nông áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm đối với Nguyễn Dương L về hành vi phạm tội: “Vô ý làm chết người” là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm mà chỉ áp dụng tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Dương L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo là người có nhân thân đã từng bị xét xử về nhiều hành vi phạm tội khác nhau. Trong đó bị cáo L là người có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N là phù hợp. Từ những phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Đào Văn N1, anh Đoàn Văn H1 đã nhận lại tài sản, anh H1 được các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 2.000.000 đồng. Còn anh Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Hữu L1 và chị Phạm Thị H2 đã nhận lại toàn bộ tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết. Còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B bị tịch thu một số tài sản mua của các bị cáo trộm cắp nhưng bà B không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về việc xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 đèn pin màu xám có dây; 01 cà lê 19 bằng kim loại màu trắng; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng có dòng chữ FORGERSTELL là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Đoàn Văn H1 01 cuộn lưới B40 cao 1,5m chưa qua sử dụng; trả lại cho anh Đào Văn N1 02 cuộn lưới B40 chưa qua sử dụng (Trong đó 01 cuộn cao 1,2m và 01 cuộn cao 1,52m); trả lại cho anh Văn Hữu L1 01 tấm kim loại (dạng cầu thang) đã qua sử dụng, kích thước 01m x 60 cm; trả lại cho chị Phạm Thị H2 01 tấm kim loại (dạng cầu thang) đã qua sử dụng, kích thước 1,5m x 60 cm; Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 bánh xe máy ủi bằng kim loại hình tròn, dạng bánh răng và trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ là những chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ cần chấp nhận.

Đối với 01 xe độ chế không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, không có hệ thống nhựa bảo vệ và đèn chiếu sáng phía trước, sau. Nguyễn Văn N khai nhận mượn của người tên là Điều Đ ở xã Đăk R'Tih, huyện Tuy Đức. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người tên Điều Đ. Ngoài ra, chiếc xe này là xe độ chế bị cấm lưu thông và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với một số cuộn lưới B40 các bị cáo trộm cắp vào ngày 29 và 30/8/2024 bán cho bà Trần Thị B nhưng bà Bảy đã bán lại cho người dân không xác định nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ tịch thu.

[9] Đối với bà Trần Thị B, có hành vi mua các tài sản do các bị cáo trộm cắp nhưng không biết những tài sản này do các bị cáo trộm cắp mà có. Ngoài ra, sau nhiều lần mua nhưng cuộn lưới B40 còn mới, chưa qua sử dụng, bà B đã nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên đã trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức. Do vậy, không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Trần Thị B.

Đối với hành vi trộm cắp các cuộn lưới B40 trên địa bàn huyện Đăk Song, quá trình điều tra các bị cáo khai nhận thực hiện vào ban đêm, không xác định được địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ban hành công văn trao đổi với Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Dương L (Mập) và Nguyễn Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Dương L (Mập) **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 03/9/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Đoàn Văn H1 01 cuộn lưới B40 cao 1,5m chưa qua sử dụng; trả lại cho anh Đào Văn N1 02 cuộn lưới B40 chưa qua sử dụng (trong đó 01 cuộn cao 1,2m và 01 cuộn cao 1,52m); trả lại cho anh Văn Hữu L1 01 tấm kim loại (dạng cầu thang) đã qua sử dụng, kích thước 01m x 60 cm; trả lại cho chị Phạm Thị H2 01 tấm kim loại (dạng cầu thang) đã qua sử dụng, kích thước 1,5m x 60 cm; Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc T 01 bánh xe máy ủi bằng kim loại hình tròn, dạng bánh răng và trả lại cho Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ là những chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu, tiêu hủy 01 đèn pin màu xám có dây; 01 cà lê 19 bằng kim loại màu trắng; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng có dòng chữ FORGERSTELL và 01 xe độ chế không có biển kiểm soát, số khung, số máy, hệ thống nhựa bảo vệ và đèn chiếu sáng phía trước, sau.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức và Công an huyện Tuy Đức).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Dương L (Mập) và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các bị cáo;
- Các bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Nhu